

QUẢN LÝ XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN CÙ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN AN TRƯỜNG GIANG

Trường THCS Tân Tiến huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Email: tgtruongan@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng quản lý xây dựng văn hóa nhà trường (VHNT) ở các trường Trung học cơ sở (THCS) huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu trên tổng số 166 cán bộ quản lý (CBQL) cùng giáo viên (GV) của các trường THCS huyện Củ Chi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn các nhà trường đã làm tốt trong các công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo kiểm tra đánh giá việc xây dựng VHNT rất tốt. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến việc quản lý, xây dựng VHNT ở các trường THCS. Do đó, các nhà trường, CBQL và GV cần có những biện pháp cụ thể để tăng cường và nâng cao hiệu quả của việc quản lý, xây dựng VHNT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội cũng như nhà trường THCS hiện nay.

Từ khóa: Quản lý, xây dựng văn hóa nhà trường, học sinh, trường THCS.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kết luận số 76-KL/TW ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9 tháng 6 năm 2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), trong đó mục tiêu phát triển định hướng xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đã nêu rõ: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân-thiện-mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” [3] [2].

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013, Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT cũng đã nhấn mạnh vấn đề: “Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống, đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh” [1]. Từ hai Nghị quyết trên cho thấy Văn hóa và Giáo dục đều đặt ra vấn đề phải quan tâm đào tạo con người Việt Nam với những tiêu chí về Văn hóa trong tiến trình đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Đây là văn bản hành chính quy định các chuẩn mực xử sự của công chức khi thi hành nhiệm vụ, công

vụ và trong quan hệ xã hội nhằm bảo đảm sự liêm chính, văn minh, chuyên nghiệp phù hợp với nghĩa vụ và trách nhiệm của công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong các trường học. Đối với đội ngũ thầy cô giáo, VHNT thúc đẩy sự sáng tạo cá nhân cùng chung tay môi trường thân thiện, tình cảm thương yêu chân thành giữa các thành viên và đảm bảo cho sự hợp tác vì mục tiêu chung [11].

Theo Deal và Peterson, VHNT ảnh hưởng và định hình đến cách mà GV, HS, CBQL suy nghĩ, cảm nhận và hành động. VHNT quyết định đến các thành viên trong nhà trường chú ý vào cái gì, họ cam kết như thế nào với nhà trường, họ nỗ lực làm việc đến đâu và mức độ họ đạt được mục tiêu đề ra [4]. Tác giả Jerald, C. (2006), từ những năm 1930 đã công nhận vai trò quan trọng của VHNT. Nghiên cứu của tác giả Craig Jerald (2006) cũng chỉ ra rằng VHNT chính là “*chương trình đào tạo ẩn*”, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập của học sinh (HS) trong nhà trường [9]. Bên cạnh đó, tác giả Phạm Quang Huân (2007), đã chỉ ra vai trò và tầm quan trọng trong văn hoá tổ chức là một trong những thành tố cốt lõi để mỗi nhà trường phát triển [7]. Tác giả Schein thì cho rằng: “VHNT là tổ hợp bao gồm những tiêu chuẩn, quy phạm, giá trị, niềm tin, nghi lễ, những biểu tượng và sự kiện đã diễn ra tạo nên nét riêng của trường. Các chuẩn mực, giá trị, niềm tin, truyền thống, các lễ nghi đó được xây dựng cùng với thời gian khi GV, HS, phụ huynh và các nhà quản lý cùng nhau làm việc, giải quyết những khó khăn, phát triển sự kì vọng về phối hợp và hành động cùng nhau”. [10]

Như vậy ta có thể thấy, để thực hiện một trong những nhiệm vụ trọng tâm đó thì xây dựng VHNT là mục tiêu chiến lược và là yêu cầu cấp bách đối với nền giáo dục của Việt Nam hiện nay. Xây dựng VHNT cũng đã là một vấn đề mang tính cấp thiết đối với mỗi trường học. Tuy nhiên, thực trạng những năm gần đây, việc quản lý hoạt động xây dựng VHNT có những biến đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau. Có những mặt tích cực nhưng cũng có những mặt tiêu cực. Nền kinh tế, văn hóa, khoa học phát triển tạo điều kiện cho HS được tiếp cận với nhiều kênh thông tin, nhiều mô hình học tập tiên tiến, do đó các em có nhiều điều kiện để phấn đấu và đạt thành tích cao trong học tập. Song bên cạnh những thành tựu đã đạt được chúng ta cũng thấy rằng thực tế môi trường văn hoá hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập đáng lo ngại. Theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII chỉ rõ: “Nhiều biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực GD, đào tạo làm cho xã hội lo lắng như sự suy thoái đạo lý trong quan hệ thầy trò, bè bạn, môi trường sư phạm xuống cấp; lối sống thiếu lý tưởng, hoài bão, ăn chơi, nghiện ma túy, tệ nạn xã hội... ở một bộ phận HS, sinh viên; việc coi nhẹ GD đạo đức, thẩm mỹ và coi nhẹ các bộ môn chính trị, khoa học xã hội và nhân văn” [5]. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục của nhà trường. Từ những thực trạng nêu trên, đã và đang đặt ra cho chúng ta vấn đề cần nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng VHNT. Xuất phát từ yêu cầu đó, chúng tôi quyết định chọn nghiên cứu đề tài: “Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường Trung học cơ sở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh”. Để từ đó, xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh và tốt đẹp.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng khảo sát

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 166 CBQL; GV thuộc các trường THCS huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát thực trạng quản lý xây dựng VHNT của các trường THCS huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Phiếu

điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc (được qui ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính tỉ lệ %, điểm trung bình, độ lệch chuẩn. Phương pháp xử lí số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0 để phân tích dữ liệu từ kết quả điều tra khảo sát. Ngoài ra tác giả còn sử dụng thêm các phương pháp khác như: phương pháp phỏng vấn và quan sát nhằm làm tăng thêm độ tin cậy và chính xác cho đề tài của mình.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Lập kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường THCS

Việc lập kế hoạch xây dựng VHNT là một trong những nhiệm vụ trung tâm của người Hiệu trưởng ở các trường THCS. Do vậy, trong định hướng chiến lược phát triển của nhà trường người Hiệu trưởng phải biết lập kế hoạch để thực hiện công tác quản lý xây dựng VHNT. Để kiểm tra thực trạng quản lý việc lập kế hoạch xây dựng VHNT ở các trường THCS huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Chúng tôi thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL và GV. Kết quả được thể hiện ở bảng 1 sau đây.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về việc lập kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường

STT	Lập kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	Kết quả thực hiện (%)					ĐTB
		1	2	3	4	5	
1	Lập kế hoạch chi rõ các nội dung cần tập trung trong việc xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	4,8	6,3	48,4	40,5	4,25
2	Lập kế hoạch trong việc lựa chọn các hình thức xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	1,6	11,9	41,3	45,2	4,30
3	Lập kế hoạch tổ chức tuyên truyền về các nội dung cần phát huy trong xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	1,6	16,7	43,7	38,1	4,18
4	Lập kế hoạch chi rõ các lực lượng tham gia công tác xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	3,2	17,5	39,7	39,7	4,16
5	Lập kế hoạch chi rõ các điều kiện cần đảm bảo cho việc xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	2,4	13,5	42,1	42,1	4,24

Việc lập kế hoạch tổng thể về xây dựng VHNT là việc làm đầu tiên của Ban giám hiệu mà đứng đầu là Hiệu trưởng. Vì nó đảm bảo cho sự khởi đầu của tiến trình xây dựng VHNT ở các trường THCS thành công. Từ kế hoạch tổng thể đến các kế hoạch chi tiết, thành phần đều có ý nghĩa quan trọng. Vì thế mà kết quả khảo sát đã cho đánh giá khá giống nhau ở cả 5 yếu tố. Kế hoạch chi tiết, thành phần với điểm số trung bình (từ 4,16 đến 4,30), trong đó việc lập kế hoạch trong việc lựa chọn các hình thức xây dựng VHNT là cao nhất (4,30). Kế đến là “lập kế hoạch chi rõ các điều kiện cần đảm bảo cho việc xây dựng VHNT (ĐTB 4,24).

“Lập kế hoạch tổ chức tuyên truyền về các nội dung cần phát huy trong xây dựng văn hoá nhà trường”, qua khảo sát ĐTB là 4,18 và “Lập kế hoạch chi rõ các lực lượng tham gia công tác xây dựng văn hoá nhà trường” đạt ĐTB 4,16 được xếp sau, nhưng đều đó không phải là các kế hoạch không quan trọng. Vì cách đánh giá được tham khảo của bảng 1 dựa trên gợi ý tính chất ưu tiên, nội hàm, có tính định hướng, dẫn dắt. Vì vậy, việc chọn “Lập kế hoạch chi rõ các nội dung cần tập trung trong việc xây dựng văn hoá nhà trường” và “Lập kế hoạch trong việc lựa chọn các hình thức xây dựng văn hoá nhà trường” được đánh giá cao hơn. Kế đến là “Lập kế hoạch chi rõ các điều kiện cần đảm bảo cho việc xây dựng VHNT” được xếp trên đã chỉ ra xu

hướng và yêu cầu đối với Ban giám hiệu khi tiến hành lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, thành phần.

3.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường

Tổ chức thực hiện là hoạt động QL nhằm thiết lập một hệ thống các vị trí cho mỗi cá nhân và bộ phận sao cho các cá nhân và bộ phận đó có thể phối hợp với nhau một cách tốt nhất để thực hiện mục tiêu chiến lược của kế hoạch đề ra.

Bảng 2. *Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về việc tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường*

STT	Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	Kết quả thực hiện (%)					ĐTB
1	Thành lập các bộ phận chịu trách nhiệm trong việc xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	2,4	16,7	39,7	41,3	4,20
2	Huy động toàn thể cán bộ công nhân viên, giáo viên và học sinh cùng tham gia xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	5,6	11,1	50,8	32,5	4,10
3	Thành lập tổ truyền thông của nhà trường, để tuyên truyền về các nội dung xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	8,7	12,7	52,4	26,2	3,96
4	Kêu gọi sự tham gia ủng hộ của các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường	0,0	5,6	16,7	47,6	30,2	4,02
5	Xây dựng bộ quy tắc trong ứng xử cho tất cả mọi thành viên trong nhà trường	0,0	4,8	19,0	42,9	33,3	4,05

Từ kết quả khảo sát bảng 2 cho thấy việc tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT được chuẩn bị khá tốt, thể hiện ở sự đánh giá khá giống nhau ở cả 5 hoạt động. Có ĐTB từ 3,96 đến 4,20; trong đó việc “Thành lập các bộ phận chịu trách nhiệm trong việc xây dựng VHNT” Được thực hiện tốt nhất (ĐTB 4,20), kế đến là việc “Huy động toàn thể cán bộ, công nhân viên, giáo viên và học sinh cùng tham gia xây dựng VHNT (ĐTB 4.10), việc thành lập tổ truyền thông của nhà trường để tuyên truyền về các nội dung xây dựng VHNT” không được đánh giá cao (ĐTB 3,96). Qua đó cho thấy việc “Thành lập các bộ phận chịu trách nhiệm trong việc xây dựng VHNT” được quan tâm đánh giá cao là hợp lý. Vì quá trình xây dựng VHNT không thể nói chung chung, không có địa chỉ cụ thể, không có người chịu trách nhiệm. Bên cạnh đó, việc “Huy động được toàn thể cán bộ, công nhân viên, giáo viên và học sinh tham gia” cũng được quan tâm đánh giá cao. Vấn đề mà BGH, Hiệu trưởng các trường THCS cần hết sức quan tâm là công tác truyền thông. Vì đây không đơn thuần là một thứ hoạt động, một loại công việc trong tổng thể quá trình xây dựng VHNT, mà là hoạt động đầu tiên (khởi động) và xuyên suốt (tuyên truyền, giải thích, vận động) bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn cả nội dung và hình thức hoạt động. Sự kết hợp các phương tiện truyền thông với nhau trong việc đảm bảo tính định hướng của hoạt động, cũng như huy động, đốc thúc sự phối hợp của các lực lượng tham gia trong tiến trình xây dựng VHNT.

3.3. Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường

Tác giả Phạm Thị Minh Hạnh [6] và Nguyễn Khắc Hùng [8] có cùng quan điểm “Văn hóa học đường là một bộ phận của văn hóa xã hội, là đặc trưng văn hóa cơ bản mà mỗi nhà trường phải dày công xây dựng trong một thời gian dài mới có thể đạt được nét văn hóa phù hợp với sự phát

triển của xã hội trong từng giai đoạn lịch sử. Đặc biệt văn hóa học đường chịu nhiều ảnh hưởng của hiệu trưởng - người lãnh đạo cao nhất trong nhà trường. Do đó, khi nói đến xây dựng văn hóa học đường ở nước ta hiện nay người hiệu trưởng phải là người đầu tiên thấy rõ bản chất, vai trò và những yếu tố cơ bản nhất của văn hóa học đường mới có thể thực hiện hoạt động này hiệu quả”. Để phát triển VHNT đòi hỏi sự tham gia của tất cả các thành viên trong nhà trường: hiệu trưởng, GV, nhân viên, HS và cả sự ảnh hưởng từ bên ngoài nhà trường - phụ huynh HS, tuy nhiên hiệu trưởng là người có sức ảnh hưởng lớn nhất. Hiệu trưởng thông qua các hoạt động cụ thể của mình quyết định đến sự phát triển và định hình cho diện mạo VHNT. Do đó, công tác chỉ đạo việc thực hiện xây dựng VHNT có vai trò rất quan trọng.

Bảng 3. *Đánh giá của CBQL và GV về công tác chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường*

STT	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	Kết quả thực hiện (%)					ĐTB
		1,6	4,0	14,3	49,2	31,0	
1	Ra quyết định triển khai các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường	1,6	1,6	23,8	41,3	31,7	4,00
2	Chỉ đạo lựa chọn các nội dung xây dựng văn hoá phù hợp với điều kiện của nhà trường	1,6	4,0	11,9	51,6	31,0	4,06
3	Chỉ đạo việc lựa chọn các hình thức xây dựng văn hoá nhà trường	1,6	4,0	14,3	49,2	31,0	4,04
4	Chỉ đạo việc phối hợp các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng văn hoá nhà trường	1,6	4,8	13,5	53,2	27,0	3,99
5	Chỉ đạo việc đảm bảo các điều kiện hỗ trợ xây dựng văn hoá nhà trường	1,6	3,2	19,0	46,0	30,2	4,00

Hoạt động chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT của lãnh đạo nhà trường được quan tâm, đánh giá cao, thể hiện qua các ĐTB khá gần nhau (ĐTB từ 3,99 đến 4,06). Việc chỉ đạo tập trung và kịp thời khâu chọn nội dung, lựa chọn hình thức để ra quyết định triển khai là yếu tố được đánh giá cao. Sau đó, là chỉ đạo tập trung việc đảm bảo các điều kiện hỗ trợ, cũng như chỉ đạo phối hợp của hệ thống chính trị nhà trường (Chi bộ Đảng, các đoàn thể) là các lực lượng trong nhà trường với hệ thống chính trị ngoài nhà trường (Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể địa phương), nhất là hội cha mẹ HS. Do đó, có thể thấy người lãnh đạo có vai trò quan trọng trong xây dựng VHNT, chi phối sự phát triển VHNT theo nhiều cách thức khác nhau như là người xác định tầm nhìn cho nhà trường, dẫn dắt nhà trường để thực hiện tầm nhìn đó; là người đầu tiên thấy rõ bản chất, vai trò và những yếu tố cơ bản nhất của VHNT, từ đó có sự chỉ đạo đúng đắn cũng như quyết định đến sự phát triển và định hình cho diện mạo VHNT.

3.4. Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hoá nhà trường

Để xây dựng VHNT được nhanh và hiệu quả, Hiệu trưởng cần có kế hoạch kiểm tra, giám sát theo một quy trình chặt chẽ, hợp lý và thường xuyên. Hiệu trưởng tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra, rút kinh nghiệm về những nội dung phù hợp cũng như giải quyết những vấn đề phát sinh khác trong quá trình quản lý và xây dựng VHNT.

Kết quả ở bảng khảo sát 4 về đánh giá của CBQL và GV đối với công tác kiểm tra, đánh giá việc xây dựng VHNT cho thấy ngay sau công tác chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT là công tác kiểm tra, giám sát. Vì lãnh đạo, chỉ đạo mà không có kiểm tra, giám sát

thì cũng không có được kết quả như mong muốn. Hoạt động kiểm tra, đánh giá việc xây dựng VHNT cũng được CBQL và GV đánh giá với điểm số trung bình từ (3,95 đến 4,05). Điều đó cho thấy CBQL và GV ở các trường THCS huyện Củ Chi rất quan tâm đến công tác này.

Việc kiểm tra, giám sát được tổ chức theo quy trình, nội dung chuyên biệt ở từng khâu, từ việc tổ chức thực hiện kế hoạch chung, tổng thể đến việc phối hợp các lực lượng tham gia, tổ chức kiểm tra giám sát để đánh giá hiệu quả từ nội dung, đến hình thức đã được lựa chọn và đặc biệt là việc kiểm tra, giám sát để đánh giá việc sử dụng các nguồn lực trong xây dựng VHNT. Qua kiểm tra giám sát để có đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời điều chỉnh, bổ sung cũng như thống nhất những vấn đề phát sinh trong quá trình xây dựng VHNT.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về công tác kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hoá nhà trường

STT	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hoá nhà trường	Kết quả thực hiện (%)					ĐTB
		1	2	3	4	5	
1	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	6,3	21,4	40,5	31,7	3,98
2	Kiểm tra, đánh giá việc phối hợp các lực lượng tham gia xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	4,0	29,4	28,6	38,1	4,01
3	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả các nội dung và hình thức xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	2,4	28,6	35,7	33,3	4,00
4	Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các nguồn lực trong xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	1,6	22,2	46,0	30,2	4,05
5	Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm và điều chỉnh những vấn đề phát sinh khi xây dựng văn hoá nhà trường	0,0	10,3	11,1	51,6	27,0	3,95

3.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Để làm rõ thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý xây dựng VHNT, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL và GV cụ thể kết quả thể hiện rõ trong bảng 5 và 6 như sau.

3.5.1. Yếu tố chủ quan

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về ảnh hưởng của yếu tố chủ quan

STT	Yếu tố chủ quan	Mức độ ảnh hưởng (%)					ĐTB
		1	2	3	4	5	
1	Nhận thức của CBQL, GV và học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng văn hoá nhà trường	1,6	5,6	17,5	38,1	37,3	4,04
2	Năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý	1,6	4,0	12,7	38,1	43,7	4,18
3	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường	1,6	1,6	23,8	46,0	27,0	3,95
4	Thực trạng văn hoá của nhà trường	1,6	7,1	16,7	46,8	27,8	3,92

Kết quả khảo sát ở bảng 5 về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến xây dựng VHNT theo các mức độ khác nhau. CBQL và GV đã đánh giá yếu tố “Nhận thức của CBQL, GV và học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng văn hoá nhà trường” và “Năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ

quản lý” tương đối ảnh hưởng đến quản lý xây dựng VHNT với ĐTB lần lượt là 4,04 và 4,18. Các yếu tố “Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường” (3,95) và “Thực trạng văn hoá của nhà trường” (3,92) được đánh giá thấp hơn. Điều đó cho thấy sự nhận thức của các lực lượng trong nhà trường, nhất là năng lực quản lý của đội ngũ CBQL giữ vai trò chính yếu, mang tính quyết định cho sự thành công. Vì nhận thức đúng đắn, đầy đủ của mọi thành viên nhà trường sẽ góp phần hình thành ý thức trách nhiệm khi tham gia, cùng với năng lực quản lý, điều hành với chuyên môn và trách nhiệm cao luôn là yếu tố quyết định mọi sự thành công.

3.5.2. Yếu tố khách quan

Đối với yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý xây dựng VHNT, chúng tôi đã tiến hành khảo sát đạt kết quả như sau:

Bảng 6. Đánh giá của CBQL và GV về ảnh hưởng của yếu tố khách quan

STT	Yếu tố khách quan	Mức độ ảnh hưởng (%)					ĐTB
		2,4	6,3	24,6	43,7	23,0	
1	Điều kiện kinh tế - xã hội và văn hoá của địa phương	2,4	6,3	24,6	43,7	23,0	3,79
2	Cơ chế chính sách, sự chỉ đạo của cấp trên	1,6	4,0	32,5	38,9	23,0	3,78
3	Các quy định của Bộ giáo dục và đào tạo	2,4	2,4	30,2	41,3	23,8	3,82
4	Sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	3,2	7,9	20,6	48,4	19,8	3,74

Qua khảo sát 4 yếu tố khách quan được thể hiện ở 4 nội dung: “Điều kiện kinh tế xã hội và văn hoá của địa phương”, “Cơ chế chính sách, sự chỉ đạo của cấp trên”, “Các quy định của Bộ giáo dục và đào tạo” và “Sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường”, đánh giá của CBQL và GV đối với 4 nội dung nêu trên là khá tương đồng, thể hiện ở ĐTB từ 3,74 đến 3,82. Trong đó, mức độ tác động của “Các quy định của Bộ giáo dục và đào tạo” là cao nhất. Vì nó thuận lợi nếu nội hàm là sự định hướng, gợi mở, tạo điều kiện; sẽ là gây khó khăn, cản ngại nếu nó quy định những vấn đề không phù hợp với thực trạng giáo dục địa phương, nhà trường. Kể đến là sự tác động, ảnh hưởng bởi những điều kiện kinh tế xã hội và văn hoá của địa phương cũng sẽ tạo tác động hai chiều thuận lợi và khó khăn. Thuận lợi khi có sự ủng hộ, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần, nhưng ngược lại, sự chỉ đạo cứng nhắc bằng những văn bản hành chính không phù hợp, hoặc chậm ban hành sẽ gây khó khăn, làm chậm tiến độ xây dựng VHNT của trường.

Từ tác động của các yếu tố khách quan này, đòi hỏi lãnh đạo nhà trường phải hết sức chú ý khi xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết, thành phần. Đồng thời mở rộng các mối quan hệ với ngành cấp trên, cũng như với lãnh đạo của hệ thống chính trị ở địa phương.

4. KẾT LUẬN

Việc quản lý xây dựng VHNT ở mỗi trường THCS là vô cùng cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Nó đòi hỏi sự vào cuộc của các cấp quản lý và đặc biệt là sự chủ động, quyết tâm và cầu thị của các nhà trường nói chung và trường THCS nói riêng. Qua nghiên cứu về thực trạng quản lý xây dựng VHNT ở các trường THCS huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, cho thấy. Các trường THCS huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện khá tốt trong công tác quản lý xây dựng VHNT cho HS. Cụ thể, việc lập kế hoạch; tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc xây dựng VHNT cho HS ở các trường THCS đã được quan tâm và đạt được mức độ hiệu quả khá tốt. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tình trạng một số công tác quản lý xây dựng VHNT chưa được sự quan tâm, thiếu sự đôn đốc, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo. Cùng với đó thì

sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường còn lỏng lẻo, thiếu sự liên kết. Vai trò của cha mẹ HS còn mờ nhạt, chưa được phát huy cao độ, chưa có sự phối hợp với nhà trường trong việc tham gia tổ chức các hoạt động mang tính chất xây dựng VHNT. Những hạn chế này là cơ sở để ban giám hiệu, các nhà quản lý đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng VHNT cũng như GD-ĐT trong các trường THCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Số 29-NQ/TW.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2014). *Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014, Hà Nội.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2020). *Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9 tháng 6 năm*, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020, Hà Nội.
- [4] Deal T.E., Peterson D.K. (2009). *The Shaping School Culture Fieldbook*, Jossey – Bass.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998)/ *Văn kiện Hội nghị Trung ương 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Phạm Thị Minh Hạnh (2012). Văn hóa học đường: Quan niệm, vai trò, bản chất và một số yếu tố cơ bản, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 87, tr 34-35.
- [7] Phạm Quang Huân (2007). *Văn hóa tổ chức - Hình thái cốt lõi của VHNT*, Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa học đường, Viện Nghiên cứu sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Khắc Hùng (2012). Giáo dục văn hóa học đường - Yếu tố quan trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 81, tr.43-44.
- [9] Jerald, C.(2006). *School Culture: The hidden curriculum*, truy cập tại: <http://www.readingrockets.org>.
- [10] Schein, E, H, (1985). *Organizational Culture and Leadership* (1st ed), San Francisco: Jossey-Bass.
- [11] UBND TP Hồ Chí Minh (2017). *Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND, TP. HCM.

Title: THE MANAGEMENT OF BUILDING SCHOOL CULTURE IN SECONDARY SCHOOLS AT CU CHI DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Abstract: This study aims to understand school culture construction management in secondary schools at Cu Chi district, Ho Chi Minh city. A survey was conducted on 166 administrators and teachers at secondary schools in the Cu Chi district. The result shows that most schools have done well in planning, organizing, directing, testing, and evaluating school culture construction. However, there are still some subjective and objective factors affecting the management of school culture construction in secondary schools. Therefore, schools, administrators, and teachers need to find measures to enhance management effectiveness in building a school culture that meets society's innovation requirements and the current secondary school.

Keywords: Manage, build school culture, students, secondary school.